

Đông Triều, ngày 11 tháng 04 năm 2024

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ I NĂM 2024

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ

Căn cứ Quyết định giao ngân sách số 878/QĐ-PGD ngày 28/12/2023 của phòng giáo dục và đào tạo thị xã Đông Triều về việc giao dự toán 2024

Trường THCS Hồng Thái Tây công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách quý I năm 2024 như sau:

ĐV tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán đầu năm 2024	Thực hiện quý I năm 2024	Thực hiện quý I/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện quý I nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí				-
I	Số thu phí, lệ phí	495.900.000	-	-	-
1	Học phí	495.900.000		-	
	Chi thanh toán cho cá nhân	248.360.000			
	Mục 6000: Tiền lương	198.360.000			
	Mục 6100: Phụ cấp lương	50.000.000			
	Chi nghiệp vụ chuyên môn	247.540.000			
	Mục 6500: Thanh toán dịch vụ công cộng	12.540.000			
	Mục 6550: Vật tư văn phòng	30.000.000			
	Mục 6700: Công tác phí	15.000.000			
	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	40.000.000			
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở	45.000.000			
	Mục 6950: Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	-			
	Mục 7000: Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	65.000.000			
	Mục 7750: Chi khác	40.000.000			
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	495.900.000	74.867.209		
	Học phí	495.900.000	74.867.209		

Số TT	Nội dung	Dự toán đầu năm 2024	Thực hiện quý I năm 2024	Thực hiện quý I/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện quý I nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
	Chi thanh toán cho cá nhân	248.360.000	74.867.209		
	Mục 6000: Tiền lương	198.360.000	72.941.609		
	Mục 6100: Phụ cấp lương	50.000.000	1.925.600		
	Chi nghiệp vụ chuyên môn	247.540.000			
	Mục 6500: Thanh toán dịch vụ công cộng	12.540.000			
	Mục 6550: Vật tư văn phòng	30.000.000			
	Mục 6700: Công tác phí	15.000.000			
	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	40.000.000			
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.	45.000.000			
	Mục 6950: Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	-			
	Mục 7000: Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	65.000.000			
	Mục 7750: Chi khác	40.000.000			
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	-	-		-
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước	4.961.415.000	971.982.197	20	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	4.961.415.000	971.982.197	20	
1	Chi thanh toán cho cá nhân	4.068.063.000	754.572.493	19	
	Mục 6000: Tiền lương	1.779.563.000	393.258.391		
	Mục 6050: Tiền công trả cho vị trí lao động thường xuyên theo hợp đồng	100.000.000		-	
	Mục 6100: Phụ cấp lương	1.450.000.000	226.492.200	16	
	Mục 6200: Tiền thưởng	16.000.000		-	
	Mục 6250: Phúc lợi tập thể	7.500.000	1.345.000	18	
	Mục 6300: Các khoản đóng góp	700.000.000	131.064.902	19	
	Mục 6400: Các khoản thanh toán cho cá nhân khác	15.000.000	2.412.000	16	
2	Chi nghiệp vụ chuyên môn	793.352.000	200.988.904	25	
	Mục 6500: Thanh toán dịch vụ công cộng	47.500.000	15.085.904	32	
	Mục 6550: Vật tư văn phòng	170.000.000	10.970.000	6	
	Mục 6600: Thông tin tuyên truyền liên lạc	20.000.000	3.124.000		
	Mục 6650: Hội nghị	6.852.000			

Số TT	Nội dung	Dự toán đầu năm 2024	Thực hiện quý I năm 2024	Thực hiện quý I/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện quý I nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
	Mục 6700: Công tác phí	32.000.000	7.280.000		
	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	67.000.000	37.440.000	56	
	Mục 6900: Sửa chữa, duy tu tài sản phục vụ công tác chuyên môn và các công trình cơ sở hạ tầng.	120.000.000		-	
	Mục 6950: Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	-			
	Mục 7000: Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	320.000.000	127.089.000	40	
	Mục 7050: Mua sắm tài sản vô hình	10.000.000		-	
	Các khoản chi khác	100.000.000	16.420.800		
	Mục 7750: Chi khác	100.000.000	16.420.800	-	

Người lập



Trịnh Thị Nhẫn

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Ngọc Thanh